BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: Quản lý dịch bệnh trên động vật và Một sức khỏe (Management of Animal diseases and One health)**

- **Mã số học phần: NS271**
- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 30 tiết lý thuyết

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- **Khoa:** Thú Y
- **Trường:** Nông nghiệp

**3. Điều kiện:**

- **Điều kiện tiên quyết:**
- **Điều kiện song hành:**

**4. Mục tiêu của học phần:**

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CĐR CTĐT |
|---|---|---|
| **4.1** | Kiến thức cơ bản về quản lý dịch bệnh và một sức khỏe như: nguyên tắc phòng chóng dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người; chiến lược kiểm soát, phòng và chống bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây; một sức khỏe (MSK) và các năng lực cốt lõi MSK. | 2.1.3a,e |
| **4.2** | Vận dụng kiến thức quản lý dịch bệnh, MSK và năng lực cốt lõi MSK trong quản lý dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người và các vấn đề sức khỏe. | 2.2.1b |
| **4.3** | Khả năng nghiên cứu chuyên môn, làm việc nhóm, lập kế hoạch, báo cáo thuyết trình trước tập thể. | 2.2.1b<br>2.2.2a,e |
| **4.4** | Trách nhiệm trong học tập; trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. | 2.3 |

**5. Chuẩn đầu ra của học phần:**

| CĐR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CĐR CTĐT |
|---|---|---|---|
| | **Kiến thức** | | |
| CO1 | Trình bày nội dung cơ bản về quản lý dịch bệnh: nguyên tắc phòng chóng dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người; chiến lược kiểm soát bệnh truyền lây. | 4.1 | 2.1.3a,d |

| CĐR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CĐR CTĐT |
|---|---|---|---|
| | **Kiến thức** | | |
| CO2 | Trình bày khái niệm MSK và các năng lực cốt lõi MSK | 4.1 | 2.1.3a,d |
| CO3 | Trình bày phương pháp lập kế hoạch, tổ chức, báo cáo tình hình dịch bệnh trên cơ sở kiến thức quản lý dịch bệnh và MSK. | 4.1 | 2.1.3a,d |
| | **Kỹ năng** | | |
| CO4 | Lập kế hoạch giám sát và quản lý dịch bệnh động vật và bệnh truyền lây động vật sang người | 4.2 | 2.2.1b |
| CO5 | Tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật | 4.2 | 2.2.1b |
| CO6 | Làm việc hiệu quả trong nhóm | 4.3 | 2.2.2a,b,e |
| CO7 | Trình bày trước tập thể nội dung báo cáo và điều khiển buổi thảo luận | 4.3 | 2.2.2a,b,e |
| | **Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | | |
| CO8 | Hình thành tính trách nhiệm và chuẩn xác trong học tập. | 4.4 | 2.3 |
| CO9 | Hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. | 4.4 | 2.3 |

**6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Sinh viên tham gia học phần sẽ được cung cấp những kiến thức chuyên ngành về quản lý dịch bệnh và một sức khỏe như: nguyên tắc phòng chóng dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người; chiến lược kiểm soát, phòng và chống bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây động vật và người; một sức khỏe và các năng lực cốt lõi MSK. Bên cạnh đó sau khóa học sinh viên có khả năng quản lý dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây động vật sang người và các vấn đề sức khỏe.

**7.1. Lý thuyết**

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|---|---|---|---|
| **Chương 1.** | **Giới thiệu môn học** | **4** | |
| 1.1. | Giới thiệu tình hình dịch bệnh động vật trong và ngoài nước | | CO1, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 1.2 | Giới thiệu những bệnh dịch động vật cần phải quản lý và đã được quản lý | | CO1, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| **Chương 2.** | **Dịch bệnh động vật** | **4** | |
| 2.1. | Mắc xích cấu thành một dịch bệnh | | CO1, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 2.2. | Nguyên tắc phòng chống bệnh dịch động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người | | CO1, CO3, CO6, CO7, |

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|---|---|---|---|
| | | | CO8, CO9 |
| **Chương 3.** | **Chiến lược giám sát bệnh dịch động vật** | **4** | |
| 3.1 | Kiểm soát nguồn truyền nhiễm | | CO1, CO3, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 3.2 | Kiểm soát khối cảm nhiễm | | CO1, CO3, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| **Chương 4.** | **Chiến lược khống chế bệnh dịch động vật** | **4** | |
| 4.1 | An toàn sinh học trong chăn nuôi | | CO1, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 4.2 | Thanh toán bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây động vật và người | | CO1, CO3, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| **Chương 5.** | **Quản lý dịch bệnh động vật nguy hiểm, bệnh truyền lây** | **5** | |
| 5.1 | Quản lý dịch bệnh trên gia súc | | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 5.2 | Quản lý dịch bệnh trên gia cầm | | CO1, CO3, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| **Chương 6.** | **Một sức khỏe và các năng lực cốt lõi** | **4** | |
| 6.1. | Một sức khỏe | | CO2, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 6.2. | Năng lực MSK và năng lực cốt lõi MSK | | CO2, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| **Chương 7.** | **Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát, giải quyết vấn đề sức khỏe** | **5** | |
| 7.1. | Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát bệnh truyền lây | | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 7.2. | Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát tồn lưu kháng sinh và đề kháng kháng sinh | | CO2, CO3, CO4, CO5 CO6, CO7, CO8, CO9 |

**7.2. Thực hành**

**8. Phương pháp giảng dạy:**

- Kết hợp giữa thuyết trình, xử lý tình huống, báo cáo chuyên đề.
- Ôn tập, thảo luận online (Sử dụng phần mềm Kahoot)

**9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham khảo những tài liệu đã được giới thiệu; làm và báo cáo chuyên đề đã được phân công; thảo luận nhóm.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

Đối với hình thức ĐTTX: Sinh viên thực hiện các nội dung tự học được ghi trong danh mục hướng dẫn sinh viên tự học.

**10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:**

**10.1. Cách đánh giá**

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CĐR HP |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Điểm chuyên cần | - Tham dự ít nhất 80%/tổng số tiết<br>- Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi | 10% | CO6, CO7, CO8, CO9 |
| 2 | Điểm báo cáo chuyên đề | - Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo<br>- Báo cáo đúng theo yêu cầu và đầy đủ nội dung.<br>- Tham gia đặt câu hỏi và thảo luận | 30% | CO3, CO8, CO9 |
| 3 | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi trắc nghiệm (45 phút)<br>- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành<br>- Bắt buộc dự thi | 60% | CO1, CO2, CO3,CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9 |

**10.2. Cách tính điểm**

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Đối với hình thức ĐTTX: Điểm thi kết thúc học phần 50%. Thời gian làm bài kết thúc học phần không quá 60 phút.

**11. Tài liệu học tập:**

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|---|---|
| [1] Giáo trình dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu.- 636.08957/ D309<br>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309 | MOL.053269;<br>MOL.053270;<br>MOL.053271;<br>MOL.053867 |
| [2] Giáo trình miễn dịch học / Trần Ngọc Bích (Chủ biên), Nguyễn Thu Tâm, 9786049198267.- 616.079/ B302 | MOL.083828;<br>MOL.083829; |

| | |
|---|---|
| | NN.017539; NN.017540 |
| [3] Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao / Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giã.- 636.08944/ B302<br>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08944/ B302 | MOL.071193; MON046710; NN.016443; MOL.071198 |
| [4] Giáo trinh bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm / Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2017.- 365 tr.: Minh họa; 27 cm<br>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08969/ Th500 | MOL.087741; MOL.087742; MON.061937 |

**12. Hướng dẫn sinh viên tự học:**

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Giới thiệu môn học** | 4 | | -Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4 |
| | Giới thiệu tình hình dịch bệnh động vật trong và ngoài nước | | | *Sinh viên tự nghiên cứu* |
| | Giới thiệu những bệnh dịch động vật cần phải quản lý và đã được quản lý | | | *Sinh viên tự nghiên cứu* |
| 2 | **Dịch bệnh động vật** | 4 | | -Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4 |
| | Mắc xích cấu thành một dịch bệnh | | | |
| | Nguyên tắc phòng chống bệnh dịch động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người | | | |
| 3 | **Chiến lược giám sát bệnh dịch động vật** | 4 | | -Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4 |
| | Kiểm soát nguồn truyền nhiễm | | | |
| | Kiểm soát khối cảm nhiễm | | | |
| 4 | **Chiến lược khống chế bệnh dịch động vật** | 4 | | -Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4 |
| | An toàn sinh học trong chăn nuôi | | | |
| | Thanh toán bệnh dịch động vật và bệnh truyền lây động vật và người | | | |
| 5,6,7 | **Quản lý dịch bệnh động vật nguy hiểm, bệnh truyền lây** | 5 | | -Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4 |
| | Quản lý dịch bệnh trên | | | |

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|---|---|---|---|---|
| | gia súc | | | |
| | Quản lý dịch bệnh trên gia cầm | | | |
| **8** | **Một sức khỏe và các năng lực cốt lõi** | **4** | | -Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4 |
| | Một sức khỏe | | | |
| | Năng lực MSK và năng lực cốt lõi MSK | | | |
| **9,10** | **Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát, giải quyết vấn đề sức khỏe** | **5** | | -Nghiên cứu trước: tài liệu 1-4 |
| | Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát bệnh truyền lây | | | |
| | Ứng dụng MSK trong kiểm soát, giám sát tồn lưu kháng sinh và đề kháng kháng sinh | | | *Sinh viên tự nghiên cứu* |

*Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2025*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**HT. TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Vàng

**TRƯỞNG KHOA**

Trần Ngọc Bích